

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 549-KH/TU ngày 13/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 549-KH/TU ngày 13/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa nội dung Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 549-KH/TU ngày 13/6/2025 của tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

Xác định nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban, đơn vị, nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 549-KH/TU ngày 13/6/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Phát huy các nguồn lực, để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành mục tiêu đề ra; kịp thời điều chỉnh, bổ sung cập nhật các nhiệm vụ mới, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu về công tác dân số trên địa bàn phường đến năm 2030.

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW phải diễn ra thường xuyên, liên tục, hiệu quả, gắn liền với các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực dân số và phát triển, gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác dân số đã được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phù hợp với thực

tiền của địa phương. Xác định đây là nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu.

II. MỘT SỐ MỤC TIÊU TRỌNG TÂM

1. Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số;

2. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thúc đẩy các cặp vợ chồng sinh đủ hai con; giảm tỷ số giới tính khi sinh, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên;

3. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

4. Nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội cho người yếu thế;

5. Nâng cao hiệu quả truyền thông - giáo dục sức khỏe, dân số.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các phòng, ban, ngành về công tác dân số và phát triển

- Chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm từ “**kế hoạch hóa gia đình**” sang “**dân số và phát triển**”, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và phân bố dân cư, đưa công tác dân số là một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ công tác dân số và phát triển trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và cơ chế phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác dân số; gắn với thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

2. Đổi mới nội dung truyền thông, vận động về công tác dân số

- Tổ chức triển khai các chương trình tuyên truyền, thường xuyên sâu rộng nội dung Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 549-KH/TU ngày 13/6/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Kết luận số 149- KL/TW,

ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng, người dân, doanh nghiệp, chính quyền địa phương; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có tiêu chí đánh giá cụ thể;

- Đổi mới toàn diện công tác truyền thông, đặc biệt tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, phương pháp truyền thông sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Quan tâm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức cho các tổ chức, cá nhân, địa phương, gia đình có thành tích trong công tác dân số, đặc biệt là đảm bảo các chỉ tiêu về duy trì mức sinh thay thế, mất cân bằng giới tính khi sinh.

3. Thực hiện hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật về dân số

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số; thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách theo quy định của Trung ương và phù hợp với mục tiêu về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và phân bố dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển của phường trong giai đoạn mới.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách liên quan đến công tác dân số gắn với mục tiêu duy trì mức sinh thay thế: khuyến khích các cặp vợ chồng và cá nhân sinh đủ hai con trước 35 tuổi; ưu tiên và chú trọng đối với các vùng, địa phương có mức sinh thấp, khuyến khích nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ cho người lao động sinh con và nuôi con nhỏ; chăm sóc sức khỏe bà mẹ mang thai và trẻ em được sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng... thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm đưa về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số.

- Xây dựng, bổ sung các chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tăng tuổi thọ bình quân, tăng số năm sống khỏe mạnh, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số với các giải pháp: củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình Câu lạc

bộ chăm sóc, rèn luyện sức khỏe, giải trí của người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân.

Bổ trí nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số; huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng triển khai thực hiện chương trình dân số và phát triển; xã hội hóa các dịch vụ dân số. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển...

- Chủ động chỉ đạo tổng hợp thực tiễn, xác định nội dung, chỉ tiêu phù hợp với điều kiện của phường để chuẩn bị các điều kiện để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn phường giai đoạn 2026-2035 theo chỉ đạo của tỉnh, trung ương. Trong đó, nội dung chương trình phải thể hiện rõ được chiến lược toàn diện mang tính dài hạn, có sự liên kết và rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn kết yếu tố chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để tạo ra tác động toàn diện; lựa chọn những nội dung cốt lõi, quan trọng đưa vào chương trình, tránh dàn trải, lãng phí nguồn nhân lực; cần đề ra các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của chương trình. Đồng thời, cùng với ngân sách nhà nước cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế phường

- củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh tật trước sinh và sơ sinh; dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các cơ sở y tế; phát triển mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ chăm sóc, rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi; phối hợp với các bệnh viện, phòng khám bệnh trên địa bàn phát triển cơ sở chăm sóc người cao tuổi và tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển.

- Tham mưu thực hiện hiệu quả Luật Dân số, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của người dân trong thực hiện hiệu quả công tác dân số.

- Phối hợp với Công an phường xây dựng, kết nối, đồng bộ dữ liệu về con người hướng dẫn, phân cấp của Trung ương phục vụ hoạch định chính sách dân số của phường.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, chương trình về dân số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về thanh niên và bình đẳng giới. Xác định việc thực hiện chính sách dân số và phát triển là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội, đưa các mục tiêu về dân số vào nghị quyết kinh tế - xã hội của phường; nghiên cứu, tham mưu các chính sách nhằm thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trên địa bàn phường. Phối hợp sở ngành và các cơ quan đơn vị đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp trong nhân dân.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 149-KL/TW tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong thực hiện Kết luận của địa phương.

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo Dân số và Phát triển của phường để thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân số tại địa phương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách theo quy định của Trung ương và phù hợp với những thay đổi về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển của phường trong giai đoạn mới. Tham mưu xây dựng Nghị quyết một số chính sách về công tác dân số trên địa bàn phường theo nội dung tại Kết luận 149-KL/TW.

- Phối hợp với Ban xây dựng Đảng, Trạm Y tế, Công an phường và các cơ quan có liên quan xây dựng, tổ chức các chương trình, chuyên mục về dân số và phát triển; chỉ đạo công tác thông tin cơ sở về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

- Chủ trì phối hợp với Trạm Y tế triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu về dân số; phối hợp trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật về chính sách dân số, tham gia đóng góp tích cực, trách nhiệm vào dự thảo Luật Dân số, các chính sách khuyến khích phát triển dân số khi có yêu cầu.

- Tham mưu, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị

Trên cơ sở đề xuất kinh phí của Trạm Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu cho UBND phường cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân

sách hàng năm của phường.

4. Công an phường

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế phường và các cơ quan liên quan hoàn thành việc xây dựng, kết nối đồng bộ dữ liệu về con người theo hướng dẫn, phân cấp của trung ương, tỉnh phục vụ hoạch định chính sách dân số của phường.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cổ động trực quan ở khu vực trung tâm, các trục đường chính nhân các sự kiện truyền thông về dân số. Thực hiện theo mốc thời gian các sự kiện hàng năm.

6. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị phường

Nghiên cứu đưa các nội dung về vấn đề dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối các lớp học; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về dân số và phát triển cho một số báo cáo viên cấp phường.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW; Kế hoạch của UBND phường về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức.

- Giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này đề nghị các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng vào **ngày 05/6** và báo cáo năm vào **ngày 05/12** hàng năm gửi về Phòng VH-XH phường để tổng hợp báo cáo UBND phường và Sở Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh QN;
- Sở Nội vụ tỉnh QN;
- TT. Đảng ủy, HĐND Phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường (b/c);
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường;
- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị (t/h);
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Hồng Nhung